

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2022
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Đặng Văn Tâm;
 2. Bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: số A, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày, qua tự tìm hiểu, bà L và ông Phan Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 01/4/2016. Trong thời gian chung

sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Phan Văn T1, sinh ngày 26/6/2016. Hiện tại, cháu T1 đang được bà L nuôi dưỡng.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không quan tâm vợ con, không chăm lo làm ăn. Bà L có khuyên can nhưng ông T không thay đổi. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay và không tới lui thăm nhau.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Văn T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 01/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp cho bà Lê Thị L và ông Phan Văn T (bản chính); Giấy khai sinh số 66/2016 ngày 04/07/2016 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp cho Phan Văn T1 (bản sao).

- Bị đơn ông Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Bị đơn ông Phan Văn T trình bày, thống nhất với ý kiến của bà L về quá trình chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng không còn sống chung. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông T chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L; đồng ý để bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Văn T1, ông T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Ông T không có tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn có mặt, thực hiện đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà L và ông T chung sống, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông T hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng

4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ, con.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, để ổn định cuộc sống của các con chung, đề nghị giao cháu T1 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T; bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Văn T1; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T. Đồng thời, ông T cư trú trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà L và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà L khai, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không quan tâm vợ con, không chăm lo làm ăn. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay. Ông T thống nhất với trình bày của bà L về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng không còn sống chung. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L, ông T thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà L và ông T thường xuyên cãi vã và không còn sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L, ông T thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà L, ông T thống nhất khai, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Phan Văn T1, sinh ngày 26/6/2016. Bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, con chung đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Ông T đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Phan Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 01/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị L và ông Phan Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Văn T1, sinh ngày 26/6/2016. Ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Lê Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phan Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010384 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 3 năm 2022; bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

Ông Phan Văn T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phan Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Lê Thị L được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình